TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HS-ST
Ngày 17 – 8 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Thành Long.

2. Ông: Nguyễn Văn Lạc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tòng, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Quốc T, sinh năm 1969, tại Ngã Năm, Sóc Trăng; trú tại khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá lớp 03/12; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị N; có vợ nhưng đã ly hôn, không có con; tiền sự: Không; tiền án: Còn 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 54 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/4/2012, tính đến ngày có hành vi trộm cắp tài sản là ngày 01/5/2016 thì chưa được xóa án tích; bị khởi tố vào ngày 21/02/2017 và áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, sau đó bắt và tạm giam kể từ ngày 15/8/2017 cho đến nay. Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phan Hữu P, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm D, phường Đ, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Quốc T có mối quan hệ quan biết với ông Phan Văn O, trú tại khóm D, phường Đ, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Khoảng 18 giờ ngày 30/4/2016, T đi đến nhà của ông O và rủ ông O nhậu, cả hai nhậu đến khoảng 20 giờ thì ông

Phan Hữu P là cháu của ông O đi giăng lưới về và gửi vỏ lãi Composite và máy xăng nhãn hiệu Misubishi tại nhà ông O, thấy ông P đi giăng lưới về có cá nên T hỏi mua cá để làm mồi nhậu nhưng ông P không bán mà đi về nhà; sau đó, nhậu tiếp đến khoảng 22 giờ thì ông O đi xuống vỏ lãi của mình đậu dưới bến sông để ngủ, còn T thì ngủ trên bộ ván gỗ ở nhà sau của ông O.

Đến khoảng 02 giờ, ngày 01/5/2016, T thức dậy, lúc này ông O còn ngủ say, T nảy sinh ý định lấy vỏ lãi và máy của ông P đem bán lấy tiền tiêu xài, T liền đi xuống bến sông mở dây và bơi vỏ lãi lại cây cầu dưới bến sông, sau đó đi lên bên hiên nhà lấy máy xăng mà anh P gửi tại nhà ông O để đem xuống vỏ lãi, T bơi vỏ về hướng xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 03 giờ, ông O thức dậy nhìn không thấy chiếc vỏ lãi của ông P ở đâu và T cũng đã đi đâu không rõ, nên ông liền đi qua cho ông P hay tin để tìm vỏ lãi bị mất, sau đó trình bào Cơ quan Công an phường Đ.

Khoảng 07 giờ ngày 01/5/2016, T bơi vỏ lãi và máy đến khu vực kênh Lục bà tham thuộc ấp M, xã N, thị xã C thì gặp 01 người đàn ông, T liền kêu bán vỏ lãi và máy với giá 3.000.000 đồng, nhưng do không có giấy tờ nên người đàn ông đó không đồng ý mua; T tiếp tục bơi vỏ lãi đến chùa H thuộc ấp M, xã N, thị xã C và đậu vỏ lãi dưới mé sông lên bờ mua rượu nhậu, một lúc sau Công an xã N đến kiểm tra và mời T về cơ quan làm việc. Theo kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG, ngày 26/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm kết luận: Vỏ lãi composite và máy xăng nhãn hiệu Misubishi mà T lấy trộm vào ngày 01/5/2016 có tổng giá trị còn lại là 6.980.000 đồng (Vỏ lãi là 3.480.000 đồng, máy xăng 3.500.000 đồng).

Về vật chứng của vụ án: Vỏ lãi composite và máy xăng nhãn hiệu Misubishi đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Hữu P.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T còn một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T có nhân thân không tốt, đã có 04 lần phạm tội trộm cắp tài sản và bị xử phạt tù vào các năm 2001, 2003, 2005 và 2008; trong đó, còn 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản vào năm 2008. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Tại Cáo trạng số: 06/QĐ – KSĐT, ngày 15/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử các bị cáo Lê Quốc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên quan điểm đã quyết định truy tố bị cáo T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 33, 45; điểm g

khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Tuyên phạt bị cáo T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam. Về trách nhiệm Dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Vỏ lãi và máy đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì, nên không đạt ra xem xét.

- Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

- Về tố tụng: Người bị hại ông Phan Hữu P và người làm chứng ông Phan Văn O vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt những người này; việc vắng mặt của người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên HĐXX căn cứ Điều 191, 192 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tiến hành xét xử vắng mặt những người vừa nêu trên.

- Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Nên có đủ căn cứ xác định rằng vào khoảng 18 giờ ngày 30/4/2016, bị cáo T đi đến nhà của ông O và rủ ông O nhậu, cả hai nhậu đến khoảng 22 giờ thì nghỉ, ông O đi xuống vỏ lãi của ông O đậu dưới bến sông để ngủ, còn bị cáo T thì ngủ trên bộ ván gỗ ở nhà sau của ông O. Đến khoảng 02 giờ, ngày 01/5/2016, bị cáo T thức dậy và thực hiện hành vi lấy trộm vỏ lãi và máy của ông P gửi ở nhà ông O; bị cáo bơi vỏ lãi và máy về hướng xã N, thị xã C. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/5/2016, thì gặp 01 người đàn ông, bị cáo kêu bán vỏ lãi và máy với giá 3.000.000 đồng, nhưng do không có giấy tờ nên người đàn ông đó không đồng ý mua; sau đó, bị cáo bơi vỏ lãi và máy đến chùa H thuộc ấp M, xã N, thị xã C và đậu dưới mé sông, một lúc sau Công an xã N đến kiểm tra và mời bị cáo về cơ quan làm việc. Theo kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG, ngày 26/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm kết luận: Vỏ lãi composite và máy xăng nhãn hiệu Misubishi mà bị cáo T lấy trộm vào ngày 01/5/2016 có tổng giá trị còn lại là 6.980.000 đồng. Như vậy, bị cáo T có hành vi lén lúc nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Do đó, hành vi bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố.

Xét thấy, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả

lao động của người khác; mặt dù, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình trong coi tài sản, thì bị cáo đã lén lúc lấy cắp chiếc vỏ lãi và máy xăng của ông P. Hành vi của bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo T ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết; nhằm răn đe, giáo dục để bị cáo cải sửa bản thân trở thành công dân tốt, đồng thời để giáo dục, răng đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T còn một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Trước khi phạm tội bị cáo T có nhân thân không tốt, đã có 04 lần phạm tội trộm cắp tài sản vào các năm 2001, 2003, 2005 và 2008; trong đó, còn 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản vào năm 2008. Sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo T hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 33, 45; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Tuyên phạt bị cáo T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam. Xét thấy, đề nghị trên của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là có căn cứ chấp nhận.

Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại ông P không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vỏ lãi composite và máy xăng nhãn hiệu Misubishi đã trả lại cho chủ sở hữu là ông P, ông P không có yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố**: Bị cáo Lê Quốc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 33, 45, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 15/8/2017.

- Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại ông Phan Hữu P không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Vỏ lãi composite và máy xăng nhãn hiệu Misubishi đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Hữu P, ông P không có yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn